

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 329/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Cao Thị O**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: 332/11, tổ 11, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Bị đơn: Bà **Lương Thị M (tên gọi khác: N)**, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: 160/15, tổ 31, khu phố 2A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lương Thị M đồng ý trả cho bà Cao Thị O số tiền hụi là 598.000.000 đồng và số tiền bà M tự nguyện trả thêm cho bà O là 100.000.000 đồng. Tổng cộng là 698.000.000 đồng (Sáu trăm chín mươi tám triệu đồng).

Về án phí: Bà Cao Thị O tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 15.960.000 đồng (Mười lăm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng). Được trừ vào số tiền 13.600.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0008886 ngày 20/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Bà O còn phải nộp thêm 2.360.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Cẩm